

Bản án số: 20/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 04 - 4 - 2025
“V/v ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thanh Hà;

Ông Bùi Văn Thắng.

Thư ký phiên tòa: Ông **Trương** Ngọc Lâm - Thư ký TAND tỉnh Quảng Trị.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Tố Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2025, tại Hội trường xét xử số 3, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 21/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2024, về việc “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 03/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2025/QĐ-ST ngày 06/3/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc B; địa chỉ: G N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Travis Clark M; địa chỉ: I N #1002, C, PA 17201, USA (Hoa Kỳ); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 4 năm 2024, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc B trình bày:

Chị B yêu cầu Tòa án xét xử cho ly hôn với anh T Clark Martin với lý do hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn kể từ khi vợ chồng lấy nhau, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng trong cuộc sống dẫn đến hôn nhân không hòa hợp, hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, sống không hạnh phúc. Hai vợ chồng đã nhiều lần ngồi lại với nhau tìm hướng giải quyết nhưng tình hình vẫn không cải thiện, cuộc sống hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng. Đến thời điểm hiện tại vợ chồng đã sống ly thân hơn 01 năm.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Đối với bị đơn anh Travis Clark M: Tòa án đã thực hiện các thủ tục về ủy thác tư pháp, hết thời hạn ủy thác nhưng bị đơn không có hồi âm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử sơ thẩm, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, cụ thể: Các thành viên của Hội đồng xét xử có mặt đầy đủ, đúng thành phần theo quy định tại Điều 63 Bộ luật tố tụng dân sự; điều hành

phiên tòa đúng nguyên tắc, trình tự, thủ tục theo quy định từ Điều 239 - 260 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 72 BLTTDS

Về nội dung: Áp dụng khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, 447 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị HĐXX:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc B được ly hôn anh Travis Clark M.

- Về con chung: Không có con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc B phải chịu 300.000 đồng án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc B khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Travis Clark M; địa chỉ: I N #1002, C, PA A, USA (Hoa Kỳ). Hiện tại bị đơn có địa chỉ và cư trú ở nước ngoài (Hoa kỳ) theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND tỉnh Quảng Trị.

Tại Văn bản số: 178/BC-UTTP ngày 05/8/2024 của Đ tại Hoa kỳ thể hiện: “Thực hiện công văn số 01/TAND-CV ngày 03/6/2024 của TAND tỉnh Quảng Trị từ ngày 02/7/2024 Đ tại Hoa kỳ đã niêm yết thông tin công khai tại trụ sở và cổng thông tin điện tử, đồng thời tổng đạt tới đương sự”. Tuy nhiên, bị đơn anh Travis Clark M vẫn không có hồi âm, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có đơn đề nghị không hòa giải và xin vắng mặt tại các buổi làm việc và xét xử vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm khoản 1 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Ngọc B với anh anh T Clark Martin là hợp pháp, có đăng ký kết hôn ngày 29/7/2022 tại UBND thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Theo chị B trình bày: Hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng trong cuộc sống dẫn đến hôn nhân không hòa hợp, thường xuyên cãi vã, sống không hạnh phúc; đã nhiều lần ngồi lại với nhau tìm hướng giải quyết nhưng tình hình vẫn không cải thiện, cuộc sống hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng; đến thời điểm hiện tại đã sống ly thân hơn 01 năm. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị Ngọc B được ly hôn với anh Travis Clark M.

[3] Về con chung: Vợ chồng không có con chung

[4] Về tài sản chung: Chị B không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc B phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238, khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí; xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Ngọc B được ly hôn với anh Travis Clark M.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Ngọc B phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng theo biên lai số 0000084 ngày 06/5/2024 của Cục Thi hành dân sự tỉnh Q. Chị Nguyễn Thị Ngọc B đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng; nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

T3

Nơi nhận:

- VKS tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- UBND tp Đông Hà;
- Phòng KTNV;
- Tổ HCTP;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Trung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Thanh Hà Bùi Văn T1

Nguyễn Văn T2

